

BÀI VIẾT SỐ 4

(Bài kiểm tra tổng hợp cuối Học kì I)

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm vững các nội dung cơ bản của cả ba phần : Văn học, Tiếng Việt và Làm văn trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập một.

– Biết cách vận dụng những kiến thức và kĩ năng ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện để làm bài kiểm tra cuối học kì.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

SGK đã nêu lên những nội dung cơ bản cần chú ý ở SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập một. GV cần xem lại những nội dung của ba phần để chuẩn bị cho đề kiểm tra tổng hợp cuối Học kì I. Đề kiểm tra này cần được trao đổi, thảo luận trong nhóm, tổ. Đề văn nêu trong SGK chỉ là những gợi ý để HS và GV tham khảo cách ra đề theo hướng kiểm tra, đánh giá mới. Định hướng này đã được ghi trong văn bản *Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Ngữ văn*⁽¹⁾ THPT như sau :

Về *Định hướng đổi mới đánh giá* : "Đa dạng hoá công cụ đánh giá. Theo định hướng này, chương trình kết hợp các biện pháp đánh giá bằng bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan và bằng quan sát của GV, nhằm đảm bảo độ chính xác, tin cậy của hoạt động đánh giá".

Về *Hướng dẫn thực hiện đánh giá* : "Ở cấp THPT, trong mỗi năm học, HS phải viết ít nhất bảy bài kiểm tra 1 tiết hoặc hơn 1 tiết, cụ thể là : năm hoặc sáu bài kiểm tra Làm văn, hai bài kiểm tra tổng hợp các kiến thức và kĩ năng về Tiếng Việt, Làm văn và Đọc văn (mỗi học kì có một bài kiểm tra tổng hợp)".

Quy định trên đây dành cho Chương trình Chuẩn, đối với Chương trình Nâng cao, ngoài số bài quy định trên đây, HS còn phải viết thêm một bài Làm văn thường kì và một bài kiểm tra văn học ở Học kì II.

Đề văn kết hợp trắc nghiệm khách quan với câu hỏi tự luận là kiểu bài kiểm tra đã quen thuộc đối với HS học theo Chương trình và SGK *Ngữ văn THCS*. Đối với GV bậc THPT, cách đánh giá này đã thực hiện từ lớp 10, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục suy nghĩ và trao đổi để có những hiểu biết và quan niệm thống nhất. Vấn đề không phải là có nên áp dụng hình thức này hay không mà là áp dụng như thế nào, bằng cách nào cho có hiệu quả. Muốn thế cần nắm chắc những ưu điểm và hạn chế của hình thức trắc nghiệm và yêu cầu đổi mới đánh giá học vấn phổ thông. Những vấn đề này, chúng tôi đã nêu ở *SGV Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một, vì vậy không nhắc lại ở đây.

(1) Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông – Môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, 2006.

Theo tinh thần trên, việc kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng ngữ văn của HS tập trung vào hai phương diện :

– Kiểm tra trắc nghiệm những kiến thức của HS về đọc - hiểu văn bản văn học (đã nêu ở mục a phần Văn học) và các kiến thức tiếng Việt (đã nêu ở mục b phần Tiếng Việt) trong SGK.

– Kiểm tra bằng hình thức tự luận (viết một bài, đoạn văn) nhằm đánh giá khả năng tạo lập văn bản của HS theo các kiểu văn bản được học với những nội dung nâng cao đã nói ở trên.

2. Về phương pháp

a) Muốn xây dựng được một đề kiểm tra tổng hợp cuối học kỳ, GV cần trao đổi kỹ trong tổ, nhóm và có thể thực hiện theo quy trình sau đây.

Bước 1. Xác định các đơn vị nội dung kiến thức và kỹ năng cần kiểm tra :

– Cần xem lại SGK đã liệt kê tất cả các nội dung cần chú ý của cả ba phần dưới dạng các đơn vị kiến thức cơ bản cần kiểm tra, đánh giá.

– Xem xét những kiến thức nào cần đánh giá trong bài kiểm tra cuối Học kỳ I.

Bước 2. Xác định hình thức đánh giá :

– Trắc nghiệm hay tự luận hoặc trắc nghiệm + tự luận.

– Số lượng câu trắc nghiệm.

– Tỷ lệ câu trắc nghiệm cho Văn học, Tiếng Việt và Làm văn.

Bước 3. Xác định nội dung văn bản ngữ liệu. Văn bản làm ngữ liệu cho các câu hỏi trắc nghiệm cần chú ý :

– Hay và ngắn gọn.

– Chứa các ngữ liệu cần cho câu hỏi.

– Phạm vi ngữ liệu có thể lấy từ văn bản chính, văn bản phụ, thậm chí văn bản chưa được học (ngoài SGK).

Bước 4. Xác định các hình thức trắc nghiệm. Có nhiều hình thức trình bày các nội dung cần trắc nghiệm. Trước hết, lưu ý bốn hình thức : đúng sai, lựa chọn, điền khuyết, kết nối.

Bước 5. Xây dựng câu hỏi và phương án trả lời. Cần chú ý các yêu cầu sau :

– Yêu cầu về câu hỏi : ngắn gọn, sáng rõ, đơn nghĩa.

- Yêu cầu về các phương án : đúng và đúng nhất.
- Yêu cầu về các phương án nhiễu : không dễ, không khó, có độ dài tương đương với phương án đúng.

Bước 6. Xây dựng đề tự luận :

- Chú ý tính tích hợp : nội dung và phương thức biểu đạt.
- Khuyến khích tính sáng tạo.
- Chú ý yêu cầu về mức độ cho phù hợp.

Bước 7. Xây dựng đáp án :

- Rõ ràng về nội dung và kĩ năng với tự luận.
- Chính xác với các câu trắc nghiệm.

b) Cần chú ý hình thức xây dựng phần trắc nghiệm, có thể theo hướng kiểm tra kết hợp. (Xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm độc lập, mỗi câu kiểm tra một đơn vị kiến thức như bài kiểm tra cuối Học kì I, SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một). Nhưng cũng có thể xây dựng các câu trắc nghiệm theo hướng tích hợp (dựa trên một văn bản để xây dựng các câu hỏi). Trong bài này, chúng tôi chọn một văn bản nghị luận của Xuân Diệu viết về thơ Hồ Xuân Hương để xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm với các lí do sau đây :

– Hồ Xuân Hương và Xuân Diệu là hai tác giả được học trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*.

– Nghị luận là kiểu văn bản chính học ở Chương trình Ngữ văn 11 và 12, vì thế không chỉ dạy cho HS cách tạo lập văn bản nghị luận mà còn cần kiểm tra khả năng đọc - hiểu của HS về kiểu văn bản này nữa.

– Giới thiệu thêm một cách xây dựng bài trắc nghiệm theo hướng tích hợp như đã nêu ở trên để HS làm quen với các hình thức trắc nghiệm khác nhau.

c) Về nội dung viết tự luận

Kiểm tra, đánh giá năng lực văn học của HS không thể không thông qua đề tự luận. Dù hình thức tự luận mới có thể kiểm tra được một số kĩ năng quan trọng khác của môn học này, như kĩ năng phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học, kĩ năng dùng từ, chính tả, viết câu, diễn đạt, trình bày,... kĩ năng tổ chức bố cục và kết cấu một bài viết. Như thế, hình thức tự luận là hình thức truyền thống lâu nay vẫn dùng, chỉ có điều khác là bài tự luận không yêu cầu viết dài mà viết có giới hạn dung lượng, có cân nhắc, suy nghĩ để GV có thể chấm cả ý và cách diễn đạt.

Như thế, đề văn không yêu cầu HS viết dài, chú ý đến tính sáng tạo của người viết bằng việc kết hợp các đề truyền thống và những đề "mở" buộc HS tự tìm ra những khía cạnh mới trong khi đọc các văn bản, các tác phẩm văn học ngoài những ý kiến hướng dẫn của GV, của SGK. Ngay từ cấp THCS, Chương trình Ngữ văn đã chủ trương : "Cần khuyến khích những hình thức bài tập theo đó HS phải *phân tích những văn bản, những tác phẩm văn học ngoài những văn bản trong sách giáo khoa hoặc chưa được nghe giáo viên giảng...*"⁽¹⁾. SGK Ngữ văn 10 Nâng cao, tập một, đề xuất hướng xây dựng bài kiểm tra cuối Học kì I theo tinh thần trên. Tuy nhiên, đây chỉ là định hướng nhằm giúp GV và HS tham khảo. Mỗi GV cùng với tổ, nhóm trong mỗi trường THPT có thể trao đổi để quyết định cấu trúc bài kiểm tra chất lượng cuối Học kì I như thế nào cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương mình.

III – GỢI Ý VỀ VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

1. GV hướng dẫn HS cách ôn tập theo SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập một đã nêu.
2. Tổ chức nghiên cứu, trao đổi và xây dựng đề kiểm tra cuối học kì theo tinh thần đổi mới.
3. Tham khảo đáp án cho bài kiểm tra đã nêu trong SGK sau đây :
– Về các câu trắc nghiệm khách quan :

câu 1	câu 2	câu 3	câu 4	câu 5	câu 6
D	C	B	D	C	B
câu 7	câu 8	câu 9	câu 10	câu 11	câu 12
C	D	C	D	B	A

– Về các câu tự luận :

Câu 1. Giải thích ý nghĩa câu nói của nhà triết học Hi Lạp cổ đại Dê-nông (346 - 264 trước Công nguyên) : "Chúng ta có hai tai và một miệng để nghe nhiều hơn và nói ít hơn" (ngị luận xã hội).

(1) Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Trung học cơ sở – Môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, 2002, tr. 45, 46.

Gợi ý : Câu nói của Dê-nông là một lời khuyên rất sâu sắc. Ý nghĩa chính của câu nói này : con người cần biết lắng nghe nhiều hơn và nói ít hơn. HS phải biết giải thích lời khuyên đó bằng cách trả lời câu hỏi : Tại sao trong cuộc sống con người cần lắng nghe nhiều hơn và nói ít hơn ? Sau đó có thể phê phán những biểu hiện xấu, nói nhiều mà không làm, không chịu lắng nghe ý kiến người khác,... Từ đó mà rút ra bài học cho chính mình.

Câu 2. HS chọn một vấn đề thuộc các tác phẩm văn học đã học (nghị luận văn học). Đây là những vấn đề cơ bản đã đặt ra và giải quyết trong khi dạy học đọc - hiểu các tác phẩm *Chí Phèo*, *Chữ người tử tù*, *Số đỏ*. Vì thế, GV hướng dẫn HS vận dụng các hiểu biết đó để luyện tập cách lập ý cho bài viết theo một số gợi ý sau.

a) Bút pháp lãng mạn trong truyện *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân.

Gợi ý :

– Đặc điểm của bút pháp lãng mạn (nêu những biện pháp cụ thể mà bút pháp lãng mạn thường sử dụng).

– Chỉ ra những biểu hiện của bút pháp lãng mạn trong truyện *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân.

– Vai trò, tác dụng của bút pháp lãng mạn đó.

b) Chí Phèo của Nam Cao, một nhân vật điển hình.

Gợi ý :

– Thế nào là nhân vật điển hình ? (nêu đặc điểm)

– Phân tích và chứng minh tính điển hình của nhân vật Chí Phèo.

– Vai trò và ý nghĩa của nhân vật điển hình này.

c) Nghệ thuật châm biếm sắc sảo của Vũ Trọng Phụng qua đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* (trích *Số đỏ*).

Gợi ý :

– Những hình thức chủ yếu của nghệ thuật châm biếm là những hình thức nào?

– Phân tích và làm sáng tỏ nghệ thuật châm biếm sắc sảo của Vũ Trọng Phụng qua đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*.

– Tác dụng và ý nghĩa của nghệ thuật châm biếm của tác giả qua đoạn trích này.